TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147 /2023/HS-ST.
Ngày: 22/03/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hoa .
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hạnh
2. Ông Nguyễn Duy Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Đào Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 123/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113 /2023/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐ -HPT ngày 03 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Quang B – Sinh năm 1995; nơi ĐKNKTT và chỗ ở; số nhà 69/31, T, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Minh K và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: không, bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2022 đến ngày 18/8/2022 chuyển tạm giam, bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Đình T – Sinh năm 1993; nơi ĐKNKTT và chỗ ở; số nhà 110, Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình C và bà Lê Thị D; có vợ là Đỗ Thị D và có 01 con sinh năm 2015, tiền án, tiền sự: không, nhân thân: Ngày 07/7/2010 bị Công an thành phố T xử phạt hành chính về hành vi "Đánh nhau", ngày 10/10/2019 bị Công an thành phố T xử phạt hành chính về

hành vi "Đánh nhau", ngày 23/12/2022 Tòa án nhân dân thành phố T xét xử 09 tháng tù về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2022 đến ngày 18/8/2022 chuyển tạm giam, bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn S – Sinh năm 1995; nơi ĐKNKTT; phố H, phường H1, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, chỗ ở; số nhà 07/2, Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị T, tiền án, tiền sự: không, nhân thân: ngày 23/12/2022 Tòa án nhân dân thành phố T xét xử 07 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2022 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Cao Như C – Sinh năm 1980; nơi ĐKNKTT và chỗ ở; phố Tân H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân T (đã chết) và bà Đồng Thị A; có vợ là Trần Thị T và có 03 con, con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2020, tiền án: Ngày 25/11/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", (chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/11/2021), tiền sự: không, nhân thân; Năm 1998 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 03 tháng 14 ngày tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", năm 2012 bị Công an thành phố T xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/8/2022 đến ngày 20/8/2022 chuyển tạm giam, bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Thị H – Sinh năm 1989; nơi ĐKNKTT; TDP Đồng M, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, chỗ ở; phòng trọ số 3, SN 20/33 T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công C (đã chết) và bà Lê Thị L, tiền án: Ngày 08/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2015, bị cáo chưa nộp án phí có giá ngạch), tiền sự: không, nhân thân: Ngày 29/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 09 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam", bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2022 đến ngày 18/8/2022 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Thành L – Sinh năm 2001, trú tại thôn 7 xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

2. Lê Văn T – Sinh năm 2000, trú tại số nhà 70 A Đ, phường Hàm R, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

3. Bùi Quang T – Sinh năm 1987, trú tại số nhà: 69/31 T, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

4. Phạm Văn K– Sinh năm 1975, trú tại xóm D, xã Y, huyện Y, tỉnh N, (vắng mặt).

5. Nguyễn Hữu C – Sinh năm 1997, trú tại thôn L, xã P, huyện G, tỉnh Q, (vắng mặt).

6. Đỗ Văn T – Sinh năm 1973, trú tại phố Yên V, phường Tào X, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

7. Phạm Văn T – Sinh năm 2005, trú tại khu phố 4, thị trấn G, huyện G1, tỉnh Quảng Trị, (vắng mặt).

8. Trần Thị T– Sinh năm 1984, trú tại phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h ngày 03/8/2022, Tổ công tác của Công an phường H làm nhiệm vụ tuần tra trên đường Nguyễn Chí T, phường H, thành phố T. Khi đến khu vực Tượng đài Thanh niên xung phong thì phát hiện một nhóm thanh niên đang tụ tập, khi thấy Tổ công tác, nhóm thanh niên này đã bỏ chạy, có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác giữ được 2 nam thanh niên là Nguyễn Thành L, sinh năm 2001 có hộ khẩu thường trú tại thôn 7 xã Đ, thành phố T, tỉnh N và Lê Văn T, sinh năm 2000 trú tại số nhà 70A Đ, phường H, thành phố T. Thu giữ 01 bật lửa ga màu xanh, 01 mảnh giấy bạc, 01 mảnh giấy màu trắng bọc 03 viên nén màu đỏ; 01 túi nilon kích thược 01x01cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Long khai đó là ma túy mà L cùng nhóm thanh niên vừa sử dụng.

Tại kết luận giám định số 2736/KL- KTHS ngày 16/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa giám định kết luận: 01 bọc giấy màu trắng, bên trong chứa 03 viên nén màu đỏ có tổng khối lượng là 0,297 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; 01 túi nilong màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng có tổng khối lượng là 0,102 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Đến ngày 09/8/2022, Dương Đình T và Bùi Quang B đến Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú và khai nhận: Tối ngày 03/8/2022 Bùi Quang B, Dương Đình T, Lê Văn T, và Phạm Văn T, sinh năm 2005 trú tại khu phố 4 thị trấn G, huyện G1,

tỉnh Q ngồi uống bia tại quán Tuấn Được ở Phố B, phường Đ, thành phố Thanh Hóa. Bình nói với T "Hôm nay anh ở lại chơi với em", do đã từng sử dụng ma túy chung với nhau nên T hiểu ý của B là rủ T sử dụng ma túy nên đồng ý.

Sau khi uống bia xong, T điều khiển xe máy 74H3-7260 chở T, B điều khiển xe máy 36B4-426.89 và T điều khiển xe máy 36B8-107.90 đến quán nước ở bờ đê Sông Mã, gần cầu H, phường H1, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Lúc này, Nguyễn Thành L gọi điện thoại cho Phạm Văn T hỏi đang ở đâu, được T trả lời đang ngồi uống nước với T và gửi vị trí của T qua messenger cho L. Khi ngồi uống nước, B hỏi T "chơi ở đâu được" thì T nói lên Tượng đài Thanh niên xung phong, phường H, thành phố T, (T, T1 không nghe thấy việc trao đổi giữa T và B). Lúc này có Vũ Văn H, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã V, huyện V1, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe máy 35B2-526.06 chở Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1992, trú tại Thôn Lan Đ, xã Phong B, huyện G, tỉnh Q đi từ thành phố S mục đích lên nhà T chơi thì thấy T trong quán nước, khi H và T vừa vào thì T nói mọi người lên Tượng đài Thanh niên xung phong chơi nên H và T đi theo T.

Khi lên đến nơi, B bảo T đọc số tài khoản của người bán ma túy để chuyển tiền, T đọc số tài khoản của Lê Thị H cho B và đã chuyển cho H 200.000đ. Sau khi B chuyển tiền xong, do chưa đủ để mua ma túy nên T hỏi T có tiền không cho T vay, T nói chỉ có 300.000đ tiền mặt và 200.000đ trong tài khoản nên T hỏi vay cả số tiền trên, được T đồng ý, Trường đọc số tài khoản của Lê Thị H và nhờ T chuyển 200.000đ vào tài khoản của H và lấy 300.000đ tiền mặt, (T không nói và T cũng không biết T vay tiền của T để mua ma túy). Sau đó, T điện thoại cho Lê Văn S bảo S chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy mang lên Tượng đài Thanh niên xung phong. Sơn lấy 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa màu xanh, 01 mảnh giấy bạc và điều khiển xe máy 36F3-1980 mang lên Tượng đài Thanh niên xung phong. Sau khi gọi điện cho S, T gọi điện cho Lê Thị H hỏi mua 05 viên ma túy hồng phiến và 01 túi ma túy đá và nói là đã chuyển vào tài khoản cho H 400.000đ. Hương đồng ý bán và hẹn T đến chợ Đ, phường Đ1, thành phố T. T mượn xe máy của T và đi đến khu vực chợ Đ. Trên đường đi, T mua 01 bao thuốc lá hết 15.000đ nên khi gặp H, T chỉ đưa cho H 285.000đ, H đưa cho T 01 túi nilong bên trong chứa 05 viên hồng phiến và 01 túi ma túy đá.

Mua xong, T đem ma túy về Tượng đài Thanh niên xung phong để túi ma túy xuống đất chỗ mọi người đang ngồi. Lúc này, có Nguyễn Thành L điều khiển xe máy 35N1-42280 từ thành phố S đến bờ đê sông Mã, không thấy T nên gọi điện cho T thì T1 nghe máy, L nói đang ở cầu Hàm Rồng nên Trường đi đón L về Tượng đài Thanh niên xung phong. Sau đó T1 lắp bộ dụng cụ mà S mang đến và nói "Đứa nào bóc túi đồ đi" thì B cầm túi ma túy (hồng phiến) dưới đất lấy 02 viên để lên tờ giấy bạc trong

tay T. Lúc này có người nói "đi ra phía sau chơi cho đỡ gió" nên T cầm 02 viên hồng phiến, tờ giấy bạc và bộ dụng cụ, còn B cầm túi ma túy đi ra phía sau Tượng đài cùng mọi người. T dùng bật lửa đốt hồng phiến để sử dụng, tiếp đến là T, L, H cũng tự đốt ma túy để sử dụng. Trong khi đang sử dụng thì thấy có ánh đèn pin rọi thì B đứng dậy nhìn thấy Tổ công tác đang đến, B hô "Có công an" nên T cầm bộ dụng cụ chạy lên đồi C5 phố T, phường H, thành phố T vứt còn mọi người bỏ chạy.

Tại bản kết luận giám định số 5397/KL- KTHS của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Vũ Văn H, Lê Văn S đều dương tính với chất ma túy MDMA, Ketamine và Methamphetamine; Dương Đình T dương tính với chất ma túy Methamphetamine, MDMA; Bùi Quang B, Nguyễn Thanh L, Lê Văn T âm tính với các chất ma túy.

Trên cơ sở lời khai của Dương Đình T, cùng ngày Cơ quan điều tra Công an thành phố T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị H tại số nhà 20/33 T, phường Đ, thành phố T, phát hiện và thu giữ tại nơi ở của Lê Thị H 01 gói giấy màu trắng bên trong là túi nilong màu trắng chứa 10 viên nén màu hồng; 01 túi nilong màu xanh, viền đỏ, kích thước (3x4) cm bên trong chứa 06 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu nâu; 04 túi nilong màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng (1,5x1,5) cm, trong đó 02 túi chứa các hạt tinh thể màu trắng và 02 túi chứa các hạt tinh thể màu hồng, H khai nhận đây là số ma túy hồng phiến và ma túy đá H cất giấu để bán.

Nguồn gốc số ma túy trên H khai mua của Cao Như C ở phường Đ, thành phố T vào trưa ngày 03/8/2022 gồm 22 viên hồng phiến và 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000đ, sau đó H mang về chia túi ma túy đá thành 05 túi nhỏ, tối cùng ngày H đã bán cho Trường 05 viên hồng phiến và 01 túi ma túy đá để lấy 685.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 2772/KL-KTHS ngày 16/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa giám định kết luận 16 (mười) viên nén màu hồng và 01 viên nén màu nâu có tổng khối lượng là 1,646 gam là ma túy, loại Methamphetamine; 02 túi nilong màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng có tổng khối lượng là 0,423 gam là ma túy, loại Methamphetamine; 02 túi nilong màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu hồng có tổng khối lượng là 0,267 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Ngày 11/8/2022, Cao Như C đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú và khai nhận: Sáng ngày 03/8/2022 C nhờ Lê Thiều T, sinh năm 1978 trú tại SN 26 P, phường A, thành phố T mua hộ được cho C 22 viên hồng phiến và 01 túi ma túy đá với giá 900.000đ. Sau đó, đến trưa cùng ngày có Lê Thị H hỏi mua ma túy, C đồng ý bán cho cho H với giá 1.000.000đ. C nói H chuyển tiền vào tài khoản cho C rồi đến nhà C lấy ma túy. Khi H đến đầu ngõ nhà C, C đưa cho Trần Thị T, sinh năm 1984 (là vợ C) 01 túi nilong bên trong chứa 22 viên hồng phiến và 01 túi

ma túy đá được gói trong mảnh giấy (giấy vệ sinh) và bảo T mang ra đầu ngõ đưa cho Hương.

Trên cơ sở lời khai của Cao Như C, Cơ quan điều tra đã triệu tập Lê Thiều T, sinh năm 1978 trú tại số nhà 26 Phố Bắc S, phường A, thành phố T để điều tra làm rõ nhưng T không thừa nhận. Ngoài lời khai của C không có tài liệu nào khác chứng minh T mua hộ ma túy cho C nên không có căn cứ xử lý với Lê Thiều T.

- Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 (hai) phong bì đựng vật chứng (là ma túy, mẫu vật còn lại sau giám định) do Phòng Kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa niêm phong; 01 bật lửa màu xanh; 01 mảnh giấy bạc; 01 điện thoại Iphone X; số imel: 3564741083494103; gắn sim số 0854419656 thu giữ của Bùi Quang Bình; 01 điện thoại Vivo i21, màu xanh, gắn sim số 0842789563 và 094557006 và 01 điện thoại Nokia 1208 màu xanh gắn sim số 0347510328 thu giữ của Cao Như C đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Sau khi xác minh làm rõ một số phương tiện bị thu giữ của các đối tượng, Cơ quan CSĐT đã trả cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp gồm: Nguyễn Thành L; 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Ware, BKS: 35N1-42280; Số khung: 3917LY020346; Số máy JA39E1354048. Trả cho Bùi Quang T; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Ware RSX, BKS 36B4-426.89; số khung: 3203EY042588; Số máy JA32E1096948. Trả cho Phạm Văn K; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Ware, BKS 35B2-526.06; số khung: 3901HY831168; Số máy JA39E0811324. Trả cho Lê Văn T; 01 xe mô tô, nhãn hiệuHonda ALPHA, BKS 36B8-107.90; số khung: RLHJA3923MY014585; Số máy JA39E2130630. Trả cho Nguyễn Hữu C; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, BKS 74H3-7260; số khung: C6107Y154492; Số máy 5C61154492. Trả cho Đỗ Văn T; 01 xe mô tô, nhãn hiệu HUAYU, BKS 36F3-1980; Số khung 99050019; Số máy 99050039.

Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như kết luận của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng đã có đầy đủ các lời khai, nội dung đều phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án.

Cáo trạng số: 87/CTr-VKS ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố các bị cáo Bùi Quang B, Dương Đình T và Lê Văn S về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS, truy tố các bị cáo Cao Như C và Lê Thị H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như quyết định của bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b

khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của BLHS cho các bị cáo Bùi Quang B, Dương Đình T và Lê Văn S, áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS cho các bị cáo Cao Như C và Lê Thị H, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS cho bị cáo Cao Như C. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Quang B từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, Dương Đình T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, Lê Văn S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, Cao Như C từ 48 tháng đến 52 tháng tù, Lê Thị H từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, nguyên nhân dẫn đến phạm tội và hoàn cảnh của từng bị cáo để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì, Hội đồng xét xử tiến hành theo thủ tục chung.

[2]. Các căn cứ để định tội đối với bị cáo: Về lời khai tại phiên tòa hôm nay đối chiếu với lời khai của các bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng đã thu được cùng tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy": Khoảng 23h ngày 03/8/2022, tại khu vực Tượng đài Thanh niên xung phong, phường H, thành phố T các đối tượng Bùi Quang B, Dương Đình T và Lê Văn S đang có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và cho Vũ Văn H sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã V, huyện V1, tỉnh Thanh Hóa thì bị Tổ công tác của Công an phường Hàm Rồng phát hiện bắt gi

Như vậy, hành vi của các bị cáo Bùi Quang B, Dương Đình T và Lê Văn S đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" vì tổ chức đối với hai người trở lên nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS.

Đối với hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", vì động cơ hưởng lợi bất chính, ngày 03/8/2022 Cao Như C đã mua 2,735 gam ma túy, loại Methamphetamine về nhà cất giấu, đến trưa cùng ngày đã bán lại cho Lê Thị Hương với giá 1.000.000đ,

sau khi mua được ma túy Lê Thị H mang về nhà chia ra nhiều gói nhỏ và đã bán lại cho Dương Đình Trường 0,399 gam để lấy 685.000đ.

Khám xét tại nơi ở của Lê Thị H, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 16 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu nâu có tổng khối lượng 1,646 gam là ma túy, loại Methamphetamine, thu tiếp 02 túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, tổng khối lượng 0,423 và thu 02 túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu hồng tổng khối lượng 0,267 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine Lê Thị H mua của Cao Như C về để bán kếm lời.

Hành vi của Cao Như C và Lê Thị H đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng pháp luật.

Trong vụ án này, Phạm Văn T đã cho Dương Đình T vay 500.000đ, T không biết T vay tiền để mua ma túy và đối với Trần Thị T là người được Cao Như C nhờ cầm gói ma túy đưa cho Lê Thị H nhưng T không biết bên trong là ma túy. Cơ quan điều tra đã làm rõ và không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi của những người này là có cơ sở.

Các đối tượng Vũ Văn H, Lê Văn T, Nguyễn Thành L, Nguyễn Hữu T có mặt tại nơi các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không có hành vi giúp sức cho Bùi Quang B, Dương Đình T và Lê Văn S Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ cần được chấp nhận .

[3]. Đánh giá tính chất chung: Là vụ án có nhiều bị cáo tham gia, phạm nhiều tội, nhiều bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về các tội phạm ma túy và phải cách ly khỏi xã hội nhưng mức độ cải tạo và ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo không nghiêm dẫn đến tiếp tục phạm tội. Trong vụ án này được đánh giá hành vi của các bị cáo có tính đồng phạm đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", bởi vì khi thực hiện các bị cáo đã có sự bàn bạc, chuẩn bị công cụ, mua ma túy và tìm địa điểm để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác.

Mặc dù biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt đến đời sống, kinh tế cũng như quan hệ xã hội và ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc, đặc biệt hành vi sử dụng ma túy còn là một trong những tác nhân làm lây truyền căn bệnh HIV/AIDS. Người sử dụng ma túy không những làm băng hoại về đạo đức, lối sống mà thậm chí còn tổn hại đến sức khỏe, hạnh phúc gia đình, bị cáo biết rõ tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn tạo ra dư luận xấu trong nhân dân. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", Bùi Quang B là đối tượng chủ động khởi xướng, cùng góp tiền và đưa cho Dương Đình T đi mua ma túy về để tổ chức sử dụng, ngoài hành vi này đối với Dương Đình T còn là đối tượng vay tiền của Phạm Văn T để đi mua ma túy và trực tiếp điện thoại cho Lê Văn S thông báo địa điểm tập trung, trao đổi cho S biết để chuẩn bị sẵn công cụ mang đến nơi sử dụng.

Như vậy, Trong vụ án này được đánh giá Bùi Quang B là bị cáo giữ vai trò chính, sau đó đến Dương Đình T và cuối cùng là Lê Văn S.

Đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy", hành vi của Cao Như C với Lê Thị H có tính chất giao dịch giữa bên mua với bên bán, nhằm mục đích thu lợi bất chính cho cá nhân nên hành vi độc lập với nhau.

[5]. Về trách nhiệm hình sự (TNHS) của từng bị cáo: Trong vụ án này, đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", mặc dù được đánh giá Bùi Quang B là bị cáo có vai trò chính nhưng nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, so với Dương Đình Trường, tuy Trường là bị cáo được xếp ở vai trò thứ hai sau Bình và có chung tình tiết giảm nhẹ TNHS cùng với Bình là (thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, Bình có thêm tình tiết hộ gia đình có ủng hộ mặt trận tổ quốc phường Hàm Rồng, thành phố T), các tình tiết giảm nhẹ TNHS của các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Tuy nhiên, Dương Đình T có nhân thân xấu do vậy, khi quyết định hình phạt cần cho cả 02 bị cáo này được hưởng mức ngang nhau là phù hợp.

Đối với Lê Văn S, có 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS là thành khẩn khai báo, có xác nhận của chính quyền địa phương có hoàn cảnh khó khăn được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 của BLHS nhưng bị cáo giữ vai trò cuối nên cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn Bùi Quang B và Dương Đình T là có căn cứ.

Đối với Cao Như C và Lê Thị H là bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đều có chung tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS và đều có tình tiết giảm nhẹ TNHS là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, khối lượng ma túy mua để bán như nhau. Tuy nhiên, Cường có thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS là đầu thú, có mẹ đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xét toàn diện thì Cao Như C là đối tượng có nhân thân xấu hơn Lê Thị H và đã nhiều lần bị xét xử về tội pham ma túy, thời gian gần nhất là mới chấp hành án phạt tù xong ngày 28/11/2021 do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng mức cao đối với Cao Như C để có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo cần áp dụng Điều 38 của BLHS để cách ly khỏi xã hội một thời gian đối với các bị cáo để có điều kiện cải tạo sớm trở thành người lương thiện.

[6]. Trong vụ án này các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm, nghĩ nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 1.000.000 đồng Cao Như C bán ma túy cho Lê Thị H và số tiền 685.000 đồng Lê Thị H bán ma túy cho Dương Đình T là tiền do phạm tội mà có do vậy, cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS để truy thu của các bị cáo Cao Như C và Lê Thị H để tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[8]. Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng số 99/2023/THA ngày 16/02/2023. cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy và sung nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

[9]. Các tài sản là xe máy, Cơ quan điều tra Công an thành phố T thu giữ khi bắt các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đã được xác minh làm rõ và trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp là đúng pháp luật.

[10]. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ; điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của BLHS để áp dụng cho các bị cáo Bùi Quang B, Dương Đình T và Lê Văn S, áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS áp dụng cho bị cáo Dương Đình T và Lê Văn S.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và khoản 1 Điều 47 của BLHS để áp dụng cho các bị cáo Cao Như C và Lê Thị H, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Cao Như C.

- Căn cứ; khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

- Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Quang B, Dương Đình T và Lê Văn S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", các bị cáo Lê Thị Hương và Cao Như Cường phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt:

1. Bị cáo Bùi Quang B 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2022.

2. Bị cáo Dương Đình T 08 (tám) năm tù, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại bản án số 48 ngày 23/12/2022

của Tòa án nhân dân thành phố T, bị cáo phải chấp hành chung cho 02 bản án là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2022.

3. Bị cáo Lê Văn S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 48 ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, bị cáo phải chấp hành chung cho 02 bản án là 08 (tám) năm 01(môt) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/10/2022.

4. Bị cáo Cao Như C 48 (bốn tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2022.

5. Bị cáo Lê Thị H 42 (bốn hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2022.

- Về biện pháp tư pháp: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Truy thu số tiền 1.000.000đ (một triệu) của bị cáo Cao Như C và số tiền 685.000đ (sáu trăm tám lăm ngàn) của bị cáo Lê Thị H là tiền do phạm tội mà có để tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì ma túy niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Trịnh Thị Thu Hương).

Tịch thu tiêu hủy một phong bì ma túy niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa, có dấu của phòng kỹ thuật hình sự kém chữ ký, chữ viết của Lại Thị Thanh Loan, Trịnh Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Tùng.

Tịch thu tiêu hủy một bật lửa màu xanh; 01 mảnh giấy bạc. Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại Iphone X; số imel: 3564741083494103; gắn kèm sim; 01 điện thoại Vivo i21, màu xanh, gắn kèm sim và 01 điện thoại Nokia 1208 màu xanh gắn kèm sim. Toàn bộ vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự theo biên bản giao nhận vật chứng số 99/2023/THA ngày 16/02/2023.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bùi Quang B, Dương Đình T, Lê Văn S, Cao Như C và Lê Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Quyết định bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Cơ sở giam giữ Công an TP. T;
- Bị cáo; bị hại
- Người có QL&NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. T.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Hoa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Số: /2023/TB-TA

TP Thanh Hóa, ngày 27 tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy: Bản án hình sự sơ thẩm số 147 ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đối với bị cáo: Bùi Quang Bình, sinh năm 1995; nơi ĐKNKTT và chỗ ở; số nhà 69/31, Thành Thái, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cùng đồng phạm phạm tội " Tổ chức trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự có lỗi do nhầm lẫn cần được sửa chữa bổ sung như sau:

1. ***Về nội dung*** : Tại dòng 10 từ dưới lên trang thứ 2 của bản án ghi: "… chuyển tạm giam, bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa."

2. ***Nay cần sửa chữa, bổ sung như sau****:*

"… chuyển tạm giam, bị cáo hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa."

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Cơ sở giam giữ Công an TP. Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa; ;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hoa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi…..giờ … ngày 22 tháng 3 năm 2023

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hạnh

2. Ông Nguyễn Duy Tuyên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2023/TLST- HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Bùi Quang Bình – Sinh năm 1995; nơi ĐKNKTT và chỗ ở; số nhà 69/31, Thành Thái, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Minh Kiệm và bà Nguyễn Thị Lan; tiền án, tiền sự: không, bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2022 đến ngày 18/8/2022 chuyển tạm giam,

bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Đình Trường – Sinh năm 1993; nơi ĐKNKTT và chỗ ở; số nhà 110, Đông Quang, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình Công và bà Lê Thị Dung; có vợ là Đỗ Thị Dung và có 01 con sinh năm 2015, tiền án, tiền sự: không, nhân thân: Ngày 07/7/2010 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "Đánh nhau", ngày 10/10/2019 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "Đánh nhau", ngày 23/12/2022 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử 09 tháng tù về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2022 đến ngày 18/8/2022 chuyển tạm giam, bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn Sơn – Sinh năm 1995; nơi ĐKNKTT; phố Hàm Long 2, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, chỗ ở; số nhà 07/2, Đồng Cổ, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đông và bà Lê Thị Thúy, tiền án, tiền sự: không, nhân thân: ngày 23/12/2022 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử 07 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2022 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Cao Như Cường – Sinh năm 1980; nơi ĐKNKTT và chỗ ở; phố Tân Hạnh, phường Đông Tân, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân Tình (đã chết) và bà Đồng Thị An; có vợ là Trần Thị Thắm và có 03 con, con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2020, tiền án: Ngày 25/11/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", (chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/11/2021), tiền sự: không, nhân thân; Năm 1998 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 03 tháng 14 ngày tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", năm 2012 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/8/2022 đến ngày 20/8/2022 chuyển tạm giam, bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Thị Hương – Sinh năm 1989; nơi ĐKNKTT; TDP Đồng Minh, phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, chỗ ở; phòng trọ số 3, SN 20/33 Thọ Hạc, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ

văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công Chính (đã chết) và bà Lê Thị Loan, tiền án: Ngày 08/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2015, bị cáo chưa nộp án phí có giá ngạch), tiền sự: không, nhân thân: Ngày 29/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 09 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam", bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2022 đến ngày 18/8/2022 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Thành Long – Sinh năm 2001, trú tại thôn 7 xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

2. Lê Văn Tình – Sinh năm 2000, trú tại số nhà 70 A Đông Quang, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

3. Bùi Quang Thanh – Sinh năm 1987, trú tại số nhà: 69/31 Thành Thái, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

4. Phạm Văn Khánh – Sinh năm 1975, trú tại xóm Dân Mới, xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

5. Nguyễn Hữu Cường – Sinh năm 1997, trú tại thôn Lan Đình, xã Phong Bình, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, (vắng mặt).

6. Đỗ Văn Thọ – Sinh năm 1973, trú tại phố Yên Vực, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

7. Phạm Văn Tiến – Sinh năm 2005, trú tại khu phố 4, thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, (vắng mặt).

8. Trần Thị Thắm – Sinh năm 1984, trú tại phố Tân Hạnh, phường Đông Tân, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

***1.Về điều luật áp dụng*:** - Căn cứ; điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của BLHS để áp dụng cho các bị cáo Bùi Quang Bình, Dương Đình Trường và Lê Văn Sơn, áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS áp dụng cho bị cáo Dương Đình Trường và Lê Văn Sơn.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và khoản 1 Điều 47 của BLHS để áp dụng cho các bị cáo Cao Như Cường và Lê Thị Hương, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Cao Như Cường.

- Căn cứ; khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. ***Về tội danh*** Các bị cáo Bùi Quang Bình, Dương Đình Trường và Lê Văn Sơn phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", các bị cáo Lê Thị Hương và Cao Như Cường phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. ***Về mức hình phạt:*** **-** Bị cáo Bùi Quang Bình 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2022.

-Bị cáo Dương Đình Trường 08 (tám) năm tù, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại bản án số 48 ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, bị cáo phải chấp hành chung cho 02 bản án là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2022.

- Bị cáo Lê Văn Sơn 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 48 ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, bị cáo phải chấp hành chung cho 02 bản án là 08 (tám) năm 01(môt) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/10/2022.

- Bị cáo Cao Như Cường 48 (bốn tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2022.

- Bị cáo Lê Thị Hương 42 (bốn hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2022.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. ***Về các vấn đề khác***

- Về biện pháp tư pháp: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Truy thu số tiền 1.000.000đ (một triệu) của bị cáo Cao Như Cường và số tiền 685.000đ (sáu trăm tám lăm ngàn) của bị cáo Lê Thị Hương là tiền do phạm tội mà có để tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì ma túy niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Trịnh Thị Thu Hương).

Tịch thu tiêu hủy một phong bì ma túy niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa, có dấu của phòng kỹ thuật hình sự kém chữ ký, chữ viết của Lại Thị Thanh Loan, Trịnh Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Tùng.

Một bật lửa màu xanh; 01 mảnh giấy bạc. Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại Iphone X; số imel: 3564741083494103; gắn kèm sim; 01 điện thoại Vivo i21, màu xanh, gắn kèm sim và 01 điện thoại Nokia 1208 màu xanh gắn kèm

sim. Toàn bộ vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự theo biên bản giao nhận vật chứng số 99/2023/THA ngày 16/02/2023.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bùi Quang Bình, Dương Đình Trường, Lê Văn Sơn, Cao Như Cường và Lê Thị Hương mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi…..giờ … ngày 22 tháng 3 năm 2023

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hạnh

2. Ông Nguyễn Duy Tuyên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2023/TLST- HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Bùi Quang Bình – Sinh năm 1995; nơi ĐKNKTT và chỗ ở; số nhà 69/31, Thành Thái, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp:

LĐTD; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Minh Kiệm và bà Nguyễn Thị Lan; tiền án, tiền sự: không, bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2022 đến ngày 18/8/2022 chuyển tạm giam, bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Đình Trường – Sinh năm 1993; nơi ĐKNKTT và chỗ ở; số nhà 110, Đông Quang, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình Công và bà Lê Thị Dung; có vợ là Đỗ Thị Dung và có 01 con sinh năm 2015, tiền án, tiền sự: không, nhân thân: Ngày 07/7/2010 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "Đánh nhau", ngày 10/10/2019 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "Đánh nhau", ngày 23/12/2022 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử 09 tháng tù về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2022 đến ngày 18/8/2022 chuyển tạm giam, bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn Sơn – Sinh năm 1995; nơi ĐKNKTT; phố Hàm Long 2, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, chỗ ở; số nhà 07/2, Đồng Cổ, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đông và bà Lê Thị Thúy, tiền án, tiền sự: không, nhân thân: ngày 23/12/2022 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử 07 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2022 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Cao Như Cường – Sinh năm 1980; nơi ĐKNKTT và chỗ ở; phố Tân Hạnh, phường Đông Tân, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân Tình (đã chết) và bà Đồng Thị An; có vợ là Trần Thị Thắm và có 03 con, con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2020, tiền án: Ngày 25/11/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", (chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/11/2021), tiền sự: không, nhân thân; Năm 1998 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 03 tháng 14 ngày tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", năm 2012 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/8/2022 đến ngày 20/8/2022

chuyển tạm giam, bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Thị Hương – Sinh năm 1989; nơi ĐKNKTT; TDP Đồng Minh, phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, chỗ ở; phòng trọ số 3, SN 20/33 Thọ Hạc, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công Chính (đã chết) và bà Lê Thị Loan, tiền án: Ngày 08/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2015, bị cáo chưa nộp án phí có giá ngạch), tiền sự: không, nhân thân: Ngày 29/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 09 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam", bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2022 đến ngày 18/8/2022 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Thành Long – Sinh năm 2001, trú tại thôn 7 xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

2. Lê Văn Tình – Sinh năm 2000, trú tại số nhà 70 A Đông Quang, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

3. Bùi Quang Thanh – Sinh năm 1987, trú tại số nhà: 69/31 Thành Thái, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

4. Phạm Văn Khánh – Sinh năm 1975, trú tại xóm Dân Mới, xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

5. Nguyễn Hữu Cường – Sinh năm 1997, trú tại thôn Lan Đình, xã Phong Bình, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, (vắng mặt).

6. Đỗ Văn Thọ – Sinh năm 1973, trú tại phố Yên Vực, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

7. Phạm Văn Tiến – Sinh năm 2005, trú tại khu phố 4, thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, (vắng mặt).

8. Trần Thị Thắm – Sinh năm 1984, trú tại phố Tân Hạnh, phường Đông Tân, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

***1.Về điều luật áp dụng*:**

.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. ***Về tội danh***

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. ***Về mức hình phạt:*** .

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. ***Về các vấn đề khác***

Về vật chứng*:*

Về quyền kháng cáo:

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO VỤ ÁN HÌNH SỰ

Tôi: Lê Thị Hoa - Chức vụ Thẩm phán

Được phân công giải quyết vụ án hình sự thụ lý số 123 ngày 18 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Quang Bình** – Sinh năm 1995; nơi ĐKNKTT và chỗ ở; số nhà 60/31, Thành Thái, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Minh Kiệm và bà Nguyễn Thị Lan; tiền án, tiền sự: không, bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2022 đến ngày 18/8/2022 chuyển tạm giam, bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa.

2. **Dương Đình Trường** – Sinh năm 1993; nơi ĐKNKTT và chỗ ở; số nhà 110, Đông Quang, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình Công và bà Lê Thị Dung; có vợ là Đỗ Thị Dung và có 01 con sinh năm 2015, tiền án, tiền sự: không, nhân thân: Ngày 07/7/2010 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "Đánh nhau", ngày 10/10/2019 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "Đánh nhau", ngày 23/12/2022 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử 09 tháng tù về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2022 đến ngày 18/8/2022 chuyển tạm giam, bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa.

3. Lê Văn Sơn – Sinh năm 1995; nơi ĐKNKTT; phố Hàm Long 2, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, chỗ ở; số nhà 07/2, Đồng Cổ, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đông và bà Lê Thị Thúy, tiền án, tiền sự: không, nhân thân:

ngày 23/12/2022 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử 07 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2022 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa.

4. Cao Như Cường – Sinh năm 1980; nơi ĐKNKTT và chỗ ở; phố Tân Hạnh, phường Đông Tân, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân Tình (đã chết) và bà Đồng Thị An; có vợ là Trần Thị Thắm và có 03 con, con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2020, tiền án: Ngày 25/11/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", (chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/11/2021), tiền sự: không, nhân thân; Năm 1998 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 03 tháng 14 ngày tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", năm 2012 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/8/2022 đến ngày 20/8/2022 chuyển tạm giam, bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

5. Lê Thị Hương – Sinh năm 1989; nơi ĐKNKTT; TDP Đồng Minh, phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, chỗ ở; phòng trọ số 3, SN 20/33 Thọ Hạc, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công Chính (đã chết) và bà Lê Thị Loan, tiền án: Ngày 08/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2015), tiền sự: không, nhân thân: Ngày 29/11/201 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 09 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam", bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2022 đến ngày 18/8/2022 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG:

Ngày 09/8/2022, Dương Đình Trường và Bùi Quang Bình đến Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú và khai nhận: Tối ngày 03/8/2022 Bùi Quang Bình, Dương Đình Trường, Lê Văn Tình, và Phạm Văn Tiến, sinh năm 2005 trú tại khu phố 4 thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị ngồi uống bia tại quán Tuấn Được ở Phố Ba Tân, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa. Bình nói với Trường "Hôm nay anh ở lại chơi với em", do đã từng sử dụng ma túy chung với nhau nên Trường hiểu ý của Bình.

Sau khi uống bia xong, Trường điều khiển xe máy 74H3-7260 chở Tiến, Bình điều khiển xe máy 36B4-426.89 và Tình điều khiển xe máy 36B8-107.90 đến quán nước ở bờ đê Sông Mã, gần cầu Hàm Rồng, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa. Lúc này, Nguyễn Thành Long gọi điện thoại cho Phạm Văn Tiến hỏi đang ở đâu, được Tiến trả lời đang ngồi uống nước với Trường và gửi vị trí của Tiến qua messenger cho Long. Khi ngồi uống nước, Bình hỏi Trường "chơi ở đâu được" thì Trường nói lên Tượng đài Thanh niên xung phong, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, (Tình, Tiến không nghe thấy việc trao đổi giữa Trường và Bình). Lúc này có Vũ Văn Hải, sinh năm 1992, trú tại thôn Thượng, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe máy 35B2-526.06 chở Nguyễn Hữu Thông, sinh năm 1992, trú tại Thôn Lan Đình, xã Phong Bình, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị đi từ thành phố Sầm Sơn mục đích lên nhà Trường chơi thì thấy Trường trong quán nước, khi Hải và Thông vừa vào thì Trường nói mọi người lên Tượng đài Thanh niên xung phong chơi nên Hải và Thông đi theo Trường.

Khi lên đến nơi, Bình bảo Trường đọc số tài khoản của người bán ma túy để chuyển tiền, Trường đọc số tài khoản của Lê Thị Hương cho Bình và đã chuyển cho Hương 200.000đ. Sau khi Bình chuyển tiền xong, do chưa đủ để mua ma túy nên Trường hỏi Tiến có tiền không cho Trường vay, Tiến nói chỉ có 300.000đ tiền mặt và 200.000đ trong tài khoản nên Trường hỏi vay cả số tiền trên, được Tiến đồng ý, Trường đọc số tài khoản của Lê Thị Hương và nhờ Tiến chuyển 200.000đ vào tài khoản của Hương và lấy 300.000đ tiền mặt, (Trường không nói và Tiến cũng không biết Trường vay tiền của Tiến để mua ma túy). Sau đó, Trường điện thoại cho Lê Văn Sơn bảo Sơn chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy mang lên Tượng đài Thanh niên xung phong. Sơn lấy 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa màu xanh, 01 mảnh giấy bạc và điều khiển xe máy 36F3-1980 mang lên Tượng đài Thanh niên xung phong. Sau khi gọi điện cho Sơn, Trường gọi điện cho Lê Thị Hương hỏi mua 05 viên ma túy hồng phiến và 01 túi ma túy đá và nói là đã chuyển vào tài khoản cho Hương 400.000đ. Hương đồng ý bán và hẹn Trường đến chợ Đình Hương, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa. Trường mượn xe máy của Tình và đi đến khu vực chợ Đình Hương. Trên đường đi, Trường mua 01 bao thuốc lá hết 15.000đ nên khi gặp Hương, Trường chỉ đưa cho Hương 285.000đ, Hương đưa cho Trường 01 túi nilong bên trong chứa 05 viên hồng phiến và 01 túi ma túy đá.

Mua xong, Trường đem ma túy về Tượng đài Thanh niên xung phong để túi ma túy xuống đất chỗ mọi người đang ngồi. Lúc này, có Nguyễn Thành Long điều khiển xe máy 35N1-42280 từ thành phố Sầm Sơn đến bờ đê sông Mã, không thấy Tiến nên gọi điện cho Tiến thì Trường nghe máy, Long nói đang ở cầu Hàm Rồng nên Trường đi đón Long về Tượng đài Thanh niên xung phong. Sau đó Trường lắp

bộ dụng cụ mà Sơn mang đến và nói "Đứa nào bóc túi đồ đi" thì Bình cầm túi ma túy (hồng phiến) dưới đất lấy 02 viên để lên tờ giấy bạc trong tay Trường. Lúc này có người nói "đi ra phía sau chơi cho đỡ gió" nên Trường cầm 02 viên hồng phiến, tờ giấy bạc và bộ dụng cụ, còn Bình cầm túi ma túy đi ra phía sau Tượng đài cùng mọi người. Trường dùng bật lửa đốt hồng phiến để sử dụng, tiếp đến là Thông, Long, Hải cũng tự đốt ma túy để sử dụng. Trong khi đang sử dụng thì thấy có ánh đèn pin rọi thì Bình đứng dậy nhìn thấy Tổ công tác đang đến, Bình hô "Có công an" nên Trường cầm bộ dụng cụ chạy lên đồi C5 phố Tân Long, phường Hàm Rồng thành phố Thanh Hóa vứt còn mọi người bỏ chạy.

Tại bản kết luận giám định số 5397/KL- KTHS của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Vũ Văn Hải, Lê Văn Sơn đều dương tính với chất ma túy MDMA, Ketamine và Methamphetamine; Dương Đình Trường dương tính với chất ma túy Methamphetamine, MDMA; Bùi Quang Bình, Nguyễn Thanh Long, Lê Văn Tình âm tính với các chất ma túy.

Trên cơ sở lời khai của Dương Đình Trường, cùng ngày Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị Hương tại số nhà 20/33 Thọ Hạc, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, phát hiện và thu giữ tại nơi ở của Lê Thị Hương 01 gói giấy màu trắng bên trong là túi nilong màu trắng chứa 10 viên nén màu hồng; 01 túi nilong màu xanh, viền đỏ, kích thước (3x4) cm bên trong chứa 06 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu nâu; 04 túi nilong màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng (1,5x1,5) cm, trong đó 02 túi chứa các hạt tinh thể màu trắng và 02 túi chứa các hạt tinh thể màu hồng, Hương khai nhận đây là số ma túy hồng phiến và ma túy đá Hương cất giấu để bán.

Nguồn gốc số ma túy trên Hương khai mua của Cao Như Cường ở phường Đông Tân, thành phố Thanh Hóa vào trưa ngày 03/8/2022 gồm 22 viên hồng phiến và 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000đ, sau đó Hương mang về chia túi ma túy đá thành 05 túi nhỏ, tối cùng ngày Hương đã bán cho Trường 05 viên hồng phiến và 01 túi ma túy đá để lấy 685.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 2772/KL-KTHS ngày 16/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa giám định kết luận 16 (mười) viên nén màu hồng và 01 viên nén màu nâu có tổng khối lượng là 1,646 gam là ma túy, loại Methamphetamine; 02 túi nilong màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng có tổng khối lượng là 0,423 gam là ma túy, loại Methamphetamine; 02 túi nilong màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu hồng có tổng khối lượng là 0,267 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Ngày 11/8/2022, Cao Như Cường đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú và khai nhận: Sáng ngày 03/8/2022 Cường nhờ Lê

Thiều Tiến, sinh năm 1978 trú tại SN 26 Phố Bắc Sơn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa mua hộ được cho Cường 22 viên hồng phiến và 01 túi ma túy đá với giá 900.000đ. Sau đó, đến trưa cùng ngày có Lê Thị Hương hỏi mua ma túy, Cường đồng ý bán cho cho Hương với giá 1.000.000đ. Cường nói Hương chuyển tiền vào tài khoản cho Cường rồi đến nhà Cường lấy ma túy. Khi Hương đến đầu ngõ nhà Cường, Cường đưa cho Trần Thị Thắm, sinh năm 1984 (là vợ Cường) 01 túi nilong bên trong chứa 22 viên hồng phiến và 01 túi ma túy đá được gói trong mảnh giấy (giấy vệ sinh) và bảo Thắm mang ra đầu ngõ đưa cho Hương.

- Sau khi xác minh làm rõ một số phương tiện bị thu giữ của các đối tượng, Cơ quan CSĐT đã trả cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp

Cáo trạng số: 87/CTr-VKS ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố các bị cáo Bùi Quang Bình, Dương Đình Trường và Lê Văn Sơn về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS, truy tố các bị cáo Cao Như Cường và Lê Thị Hương về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Trong vụ án này, Phạm Văn Tiến đã cho Dương Đình Trường vay 500.000đ, Tiến không biết Trường vay tiền để mua ma túy và đối với Trần Thị Thắm là người được Cao Như Cường nhờ cầm gói ma túy đưa cho Lê Thị Hương nhưng Thắm không biết bên trong là ma túy. Cơ quan điều tra đã làm rõ và không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi của những người này là có cơ sở.

Các đối tượng Vũ Văn Hải, Lê Văn Tình, Nguyễn Thành Long, Nguyễn Hữu Thông có mặt tại nơi các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không có hành vi giúp sức cho Bùi Quang Bình, Dương Đình Trường và Lê Văn Sơn Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ cần được chấp nhận .

<u>Thẩm phán đề nghị hướng xử lý:</u>

Về điều luật áp dụng:

- Căn cứ; điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của BLHS để áp dụng cho các bị cáo Bùi Quang Bình, Dương Đình Trường và Lê Văn Sơn.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và khoản 1 Điều 47 của BLHS để áp dụng cho các bị cáo Cao Như Cường và Lê Thị Hương, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS cho các bị cáo Bùi Quang Bình, Dương Đình Trường và Cao Như Cường.

- Căn cứ; khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Quang Bình, Dương Đình Trường và Lê Văn Sơn phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", các bị cáo Lê Thị Hương và Cao Như Cường phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt:

1. Bị cáo **Bùi Quang Bình** 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2022.

2. Bị cáo **Dương Đình Trường** 08 năm đến 8 năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt với 9 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại bản án số 48 ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2022.

3. Bị cáo **Lê Văn Sơn** 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, tổng hợp hình phạt với 07 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" tại bản án số 48 ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/10/2022.

4. Bị cáo **Cao Như Cường** 48 đến 52 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2022.

5. Bị cáo **Lê Thị Hương** 42 đến 48 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2022.

Truy thu số tiền 1.000.000đ (một triệu) của bị cáo Cao Như Cường và số tiền 685.000đ (sáu trăm tám lăm ngàn) của bị cáo Lê Thị Hương

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy và công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Thẩm phán

Ý kiến lãnh đạo phụ trách:

Ý kiến lãnh đạo phụ trách:

……

……